

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 10/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thúc đẩy ưu tiên mua sắm sản phẩm công nghệ chiến lược do trong nước phát triển giai đoạn 2026–2030 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 10/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thúc đẩy ưu tiên mua sắm sản phẩm công nghệ chiến lược do trong nước phát triển giai đoạn 2026–2030 (sau đây gọi tắt là *Kế hoạch số 260/KH-UBND*), Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch số 260/KH-UBND, bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thúc đẩy việc ưu tiên mua sắm, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ chiến lược, công nghệ số, công nghệ cao do doanh nghiệp trong nước nghiên cứu, phát triển và sản xuất trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Góp phần phát triển thị trường khoa học và công nghệ, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; tạo điều kiện để doanh nghiệp trong nước nghiên cứu, làm chủ, sản xuất và thương mại hóa các sản phẩm công nghệ chiến lược, nâng cao năng lực tự chủ công nghệ, thúc đẩy phát triển kinh tế số của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ trách nhiệm, đúng chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn thuộc Sở.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng thuộc Sở với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Việc triển khai phải thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; tuân thủ quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, đấu thầu, đầu tư công, mua sắm công và các quy định pháp luật có liên quan.

II. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Phòng Bưu chính - Viễn thông và Chuyển đổi số

a) Tham mưu thực hiện nhiệm vụ đầu mối phối, hướng dẫn và tổng hợp việc triển khai Kế hoạch đối với các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực công nghệ số, chuyển đổi số, công nghệ thông tin và truyền thông.

b) Chủ trì rà soát hiện trạng hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin; phối hợp xác định nhu cầu đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ số, tham mưu lộ trình triển khai phù hợp.

c) Chủ trì tham mưu thẩm định về yêu cầu kỹ thuật, kiến trúc chính quyền số, tiêu chuẩn, khả năng tích hợp và kết nối đối với các dự án đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ số theo phân cấp; ưu tiên các sản phẩm công nghệ chiến lược do doanh nghiệp trong nước nghiên cứu, phát triển và làm chủ công nghệ.

d) Tham mưu giải pháp ưu tiên đầu tư, mua sắm, thuê các sản phẩm, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng do doanh nghiệp trong nước phát triển theo quy định.

đ) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về ưu tiên sử dụng sản phẩm công nghệ chiến lược do doanh nghiệp trong nước phát triển.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở; Phòng Quản lý Công nghệ và Chuyên ngành; Phòng Quản lý Khoa học và Đổi mới sáng tạo.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026–2030.

2. Phòng Quản lý Công nghệ và Chuyên ngành

a) Chủ trì theo dõi, tổng hợp và định hướng việc mua sắm, ứng dụng các sản phẩm công nghệ chiến lược thuộc nhóm công nghệ cao, công nghệ mới trên địa bàn tỉnh.

b) Theo dõi, cập nhật các chủ trương, chính sách của Trung ương; phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ cập nhật danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược, doanh nghiệp trong nước làm chủ công nghệ cốt lõi và các sản phẩm đã thương mại hóa để cung cấp thông tin cho các cơ quan, đơn vị khi có nhu cầu.

c) Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, xúc tiến chuyển giao công nghệ, giới thiệu các sản phẩm công nghệ chiến lược do doanh nghiệp trong nước nghiên cứu, phát triển.

d) Hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận các cơ chế, chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm.

đ) Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực tiếp nhận, ứng dụng và khai thác các sản phẩm công nghệ chiến lược.

e) Chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu Giám đốc Sở báo cáo UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở; Phòng Bưu chính - Viễn thông và Chuyển đổi số; Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Phòng Quản lý Khoa học và Đổi mới sáng tạo.

Thời gian thực hiện: Hằng năm, giai đoạn 2026–2030.

3. Phòng Quản lý Khoa học và Đổi mới sáng tạo

a) Tham mưu lồng ghép các định hướng phát triển, ứng dụng sản phẩm công nghệ chiến lược vào các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh.

b) Tham mưu đề xuất đặt hàng, tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm nghiên cứu, ứng dụng, hoàn thiện và làm chủ các công nghệ chiến lược phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Phối hợp nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo và thương mại hóa kết quả nghiên cứu liên quan đến sản phẩm công nghệ chiến lược.

Đơn vị phối hợp: Phòng Quản lý Công nghệ và Chuyên ngành; Văn phòng Sở.

Thời gian thực hiện: Hằng năm, giai đoạn 2026–2030.

4. Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

a) Phối hợp hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; truy xuất nguồn gốc nguồn gốc sản phẩm để nâng cao chất lượng đối với các sản phẩm công nghệ chiến lược.

b) Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quản lý chất lượng đối với các sản phẩm công nghệ chiến lược được đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật.

Đơn vị phối hợp: Phòng Quản lý Công nghệ và Chuyên ngành; Phòng Bưu chính - Viễn thông và Chuyển đổi số.

Thời gian thực hiện: Hằng năm, giai đoạn 2026–2030.

5. Văn phòng Sở

Chủ trì tham mưu bảo đảm kinh phí thực hiện Kế hoạch; tổng hợp nhu cầu kinh phí của các phòng chuyên môn, tham mưu bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật; theo dõi việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch.

Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: Hằng năm, giai đoạn 2026–2030.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước giao hằng năm cho Sở Khoa học và Công nghệ theo phân cấp ngân sách; lồng

ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Các phòng chuyên môn căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng dự toán hoặc lồng ghép trong dự toán ngân sách hằng năm, gửi Văn phòng Sở tổng hợp, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở

- Căn cứ nhiệm vụ được giao, phân công công chức phụ trách; xác định tiến độ và sản phẩm đầu ra; tổ chức thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Định kỳ trước ngày **15 tháng 11 hằng năm**, báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Quản lý Công nghệ và Chuyên ngành để tổng hợp, tham mưu Giám đốc Sở báo cáo cấp có thẩm quyền.

2. Giao Phòng Quản lý Công nghệ và Chuyên ngành

- Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh, kịp thời tham mưu Giám đốc Sở xem xét, chỉ đạo hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng chuyên môn kịp thời phản ánh về Phòng Quản lý Công nghệ và Chuyên ngành để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, chỉ đạo.

Yêu cầu các phòng chuyên môn thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, CN&CN.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Liêm